

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 144/2019/HS-PT

Ngày: 15-5-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

Bà Võ Thị Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tùng C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh.

- Bị cáo: **Nguyễn Tùng C**, sinh năm 1972, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố B, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Dương Thị A, sinh năm 1930, có vợ Giáp Thị Mỹ P, sinh năm 1976 và 3 con chung lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Luật sư Vũ Văn T, thuộc Văn phòng luật sư Vũ T, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tùng C có giấy phép lái xe số 750994000356, do Sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 24 tháng 12 năm 2013. Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 28/01/2018, Nguyễn Tùng C điều khiển xe ô tô biển số 51B – 143.xx chở khách đi dự tiệc đám cưới tại đường số 10 thuộc ấp H, xã H, thị xã L. Khi đến khu vực đám cưới do bên phải đường có nhiều xe đang đậu nên C điều khiển xe sang đậu bên trái đường.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi dự tiệc xong, C điều khiển xe chở khách về thị xã L. Do đậu xe bên trái đường nên C đề máy cho xe chạy từ đường số 10 (bên trái) đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường số 10 và đường số 29 thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 60R1 – 91xx, do Nguyễn Tấn T1 (ngụ ấp I, xã X, huyện C tỉnh Đồng Nai) điều khiển làm anh T1 bị té ngã. Hậu quả anh Nguyễn Tấn T1 bị chấn thương nặng và đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh) lập ngày 28/01/2018 xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường giao nhau giữa đường số 10 và đường số 29 tại xã H, thị xã L thể hiện: đường thẳng, mặt đường trải nhựa, đường số 10 rộng 5m; đường số 29 rộng 3m60. Điểm đụng (Đ) là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe ô tô 51B – 143.xx và xe mô tô 60R1 – 91xx cách lề trái đường số 10 là 80cm, cách lề phải đường số 29 là 1m30.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 031/TT/2018, ngày 13/02/2018, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Tấn T1 là chấn thương sọ não gây chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu đại não và tiểu não. Tụ máu dưới màng cứng thái dương và cầu não, chảy máu trong não thất. Tụ máu ngoài màng cứng sọ trước và thái dương phải. Vỡ lún sọ thái dương đỉnh phải. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Tùng C dưới ngưỡng phát hiện ethanol ngoại sinh trong máu (Tại bản kết luận

giám định pháp y số 040/GDPY/2018, ngày 05/02/2018, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận).

Tại bản kết luận giám định số 2662/C54B, ngày 18/07/2018 và kết luận giám định số 2250/C54B, ngày 23/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 60R1- 91xx khi tham gia giao thông. Vị trí va chạm đầu tiên chiều xuống mặt đường giữa xe ô tô 51B – 143.xx với xe mô tô 60R1 – 9118 nằm tại vị trí ký hiệu Đ trong sơ đồ hiện trường. Khi va chạm, xe ô tô biển số 51B – 143.xx chuyển động trên đường số 10 theo hướng Đồi Riu, Hàng Gòn; xe mô tô biển số 60R1 – 91xx chuyển động theo hướng từ trái sang phải và cắt ngang chuyển động xe ô tô.

Kết luận định giá tài sản số 263/HĐĐGTSTTTHS, ngày 07/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận: 01 xe mô tô Honda Ware S, đã qua sử dụng, biển số 60R1 – 91xx, bị thiệt hại 4.850.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 11/01/2019 của TAND thị xã Long Khánh đã áp dụng khoản 1 Điều 260 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng C 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/01/2019, bị cáo Nguyễn Tùng C kháng cáo xin miễn hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo C tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, mức án 01 năm tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ mới như: Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền gia đình bị hại yêu cầu nên đề nghị HĐXX

xem xét.

Luật sư Vũ Văn T bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có nguyên nhân khách quan. Bị cáo chở khách đi đám cưới nhưng do đường hẹp, không có chỗ đậu xe nên bị cáo đã đậu bên trái đường, đến khi ra về, mặc dù bị cáo điều khiển xe rất chậm để đi ra khỏi khu vực đám cưới nhưng đã để xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Tài điều khiển là bị cáo có lỗi vi phạm khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, cần xem xét lỗi của người bị hại là điều khiển xe mô tô chạy nhanh, không đội nón bảo hiểm lại còn nghe điện thoại di động trong lúc điều khiển xe nên đã mất tập trung khi tham gia giao thông. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới trong giai đoạn phúc thẩm, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già và nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 28/01/2018, bị cáo Nguyễn Tùng C có giấy phép lái xe hạng A1, E điều khiển xe ô tô biển số 51B-143.xx chở khách đi dự đám cưới tại ấp H, xã H, thị xã L. Do trước đó bị cáo đã đậu xe trên phần đường bên trái chiều xe di chuyển nên khi ra về, bị cáo C tiếp tục cho xe chạy bên trái đường (đường số 10, có mặt đường rộng 05m). Khi đến ngã tư giao nhau (giữa đường số 10 và đường số 29), thì xe ô tô do C điều khiển đã va chạm với xe mô tô (biển số 60R1-91xx) do anh Nguyễn Tấn T1 đang lưu thông theo chiều ngược lại và đi đúng làn đường của mình. Hậu quả của tai nạn là anh T1 đã tử vong tại bệnh viện.

Hành vi điều khiển phương tiện đi sai làn đường của bị cáo Nguyễn Tùng C đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Nguyễn Tùng C đã bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt quy định khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có nghề nghiệp là lái xe (có giấy phép lái xe theo quy định) nhưng đã không tuân thủ quy định của luật giao thông đường bộ, đã chủ quan điều khiển xe trên phần đường ngược chiều là vi phạm, gây hậu quả làm một người chết là nghiêm trọng. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, đúng tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền còn lại (59.000.000 đồng) cho gia đình bị hại, được đại diện bị hại là ông Nguyễn Minh T2 và bà Trần Thị Thu T3 làm đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự (bút lục 247); bị cáo có chú ruột ông Nguyễn Thành T4, là liệt sỹ, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con còn nhỏ (nhỏ nhất sinh năm 2015) được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt là được đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi, quản lý cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải, phù hợp với quy định về điều kiện được hưởng án treo (Điều 65 BLHS 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Ngoài ra, về trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 88.783.000 đồng và chịu án phí DSST là 4.439.150 đồng ($5\% \times 88.783.000\text{đ}$). Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ, còn lại 58.783.000đ nhưng cấp sơ thẩm không trừ số tiền này khi tính án phí là sai sót. Cấp phúc thẩm tính lại án phí DSST mà bị cáo phải chịu là: $5\% \times 58.783.000\text{đ} = 2.939.150\text{đ}$. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo C đã bồi

thường toàn bộ số tiền còn lại cho đại diện bị hại thông qua việc giao nhận trực tiếp, không qua cơ quan thi hành án. Như vậy, bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự cho gia đình bị hại.

[3] Quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của HĐXX nên không được chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của luật sư phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tùng C, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: **bị cáo Nguyễn Tùng C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tùng C cho UBND phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo C chịu 2.939.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí HSPT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thị xã Long Khánh (2);
- VKSND thị xã Long Khánh;
- Công an thị xã Long Khánh;
- Chi cục THADS thị xã Long Khánh;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương